Đề thi Nội đợt 1 2016 2017

1. Hội chứng ngộ độc nào mà ý thức tỉnh táo:

A, cường giao cảm

B, Ngộ độc Opi

C, HC cai Opi

D, cường cholinergic

2. nguyên nhân viêm tụy mạn

A, rượu

B, sỏi mật

C, virus

3, phân loại u lympho ác tính theo WF có mấy thể?

A, 10

B, 9

4. phác đồ được dùng để điều trị u lympho ác tính không Hodgkin:

A, CHOP

B, CHOP – R

C, CHOP – bleomycin

D, COP – bleomycin

5, đột biến NST trong lơ xê mi kinh dòng bạch cầu hạt:

A, t(9,22)

B, t( 8,21)

6, hội chứng Schwarzt – Bartter có đặc điểm sau trừ:

A, tăng Na máu

B, bài tiết ADH- like không thích hợp

C, giảm ALTT máu

D, tăng ALTT niệu

7, hội chứng Cushing do tiết ACTH ngoài tuyến yên?

A, diền biến lấm sàng nhanh, rầm rộ, có triệu chứng của ung thư các cơ quan khác, test dexamethaxon liều cao kém đáp ứng.

B, diễn biến chậm, từ từ

8. liệu pháp ức chế dexamethaxon liều cao qua đêm 2 mg có giá trị:

A, chẩn đoán nguyên nhân

B, chẩn đoán bệnh

C, cả 2

9. nguyên nhân của suy thượng thận thứ phát:

A, dùng corticoid ngoại sinh

B, suy thùy sau tuyến yên

C, cả 2

10, cái nào không để chẩn đoán nguyên nhân suy thượng thận mạn tính:

A, MRI tuyến yên

B, C, test Synacthene nhanh, chậm

D, định lượng ACTH

11, Case áp xe phổi: bệnh nhân nam 30t, áp xe thùy dưới phổi P 3 ngày, ngày nay đột nhiện đau ngực, khó thở nhiều, lồng ngực bên P phồng căng, khám đáy phổi P có hội chứng 3 giảm, có phim Xquang ngực( có hình ảnh tràn khí tràn dịch màng phổi bên P và tràn khí dưới da) câu hỏi:

- chẩn đoán : tràn mủ tràn khí màng phổi P, tràn khí dưới da bên P. các đáp án khác: tràn khí màng phổi, xẹp phôi; tràn dịch màng phổi, xẹp phổi…

- điều trị: dần lưu màng phổi, hút liên tục và điều trị kháng sinh.

12, uống Ca vào lúc nào:

A, sáng trưa

B, sáng tối

C, trưa tối

13, tác dụng của thuốc ức chế α1 adrenergic:

A, giảm áp lực cơ trơn tuyến tiền liệt, vỏ tuyến, cổ bàng quang, giảm triệu chứng

B, giảm PSA

C, Giảm kích thước tuyến

D, cả 3

14, thuốc gây ra đợt cấp COPD trừ:

A, cường giao cảm

B chẹn β giao cảm: có

C, an thần: có

15, điều trị viêm gan C:

A, ribavirin + IFN

B, IFN

c, lamivudine

16. bệnh nhân nữ 80 tuổi thể trạng gày yếu, vào viện vì đau ngực, chụp CT có khối 4\*3 cm, có tràn dịch màng phổi, xét nghiệm dịch có tế bào ác tính, có hạch trung thất, sinh thiết hạch cổ có tế bảo ung thư biểu mô tế bào vảy:

A, chẩn đoán giai đoạn T2N3M1

B, điều trị: điều trị triệu chứng và chăm sóc giảm nhẹ( đáp án khác: hóa trị, hóa tri+ xạ trị)

17, bằng chứng của virus viêm gan B đang trong giai đoạn nhân lên:

A, HBeAg(+)

B, HBV DNA > 105 copi/ml

C, AST,ALT tăng cao

18. tổn thương loét trong bệnh Crohn hay gặp ở vị trí nào nhiều nhất:

A, miệng họng

B, thực quản

C, dạ dày tá tràng

D, đại tràng

19, tổn thương giải phẫu bệnh trong bệnh crohn:

A, tổn thương u hạt

B, mất lớp niêm mạc

C, mất chất nhầy

20, hội chứng ruột kích thích chiếm bao nhiêu % trong các bệnh tiêu hóa:

A, 20 – 40

B, 20 – 30

21. điểm IPSS nhẹ là : ≤

A, 7

B, 8

C, 9

D, 6

22, hội chứng ruột kích thích có triệu chứng đau bụng kèm theo triệu chứng gì:

A, rối loạn đại tiện

23. chẩn đoán SLE thì số lượng bạch cầu :

A, < 4000

B, < 1500

C, >4000

24, thuốc thuộc nhóm Biphosphonat:

A, acid zoledronic

B, alendronate

C, cả 2 A và B

D, Ca và vit D

25. điều trị loãng xương bao nhiêu lâu thì đo lại mật độ xương:

A, 12 tháng

B, 9 tháng

C, 6 tháng

D, 3 tháng

26, bệnh không phải bệnh hệ thống: gout

27, bệnh nào sau đây không gây ra đau thắt lưng triệu chứng:

A, gù vẹo cột sống bẩm sinh

B, viêm cột sống dính khớp

C, viêm khớp cùng chậu nhiễm khuẩn

D, đa u tủy xương

28. chế độ ăn của bệnh nhân thận nhân tạo lọc máu chu kỳ:

A, cần 1 chế độ ăn đặc biệt

B, ăn như người bình thường

C, ăn như giai đoạn điều trị bảo tồn

D, cả 3 đều sai

29, đái tháo đường gây tổn thương thận ntn?

A, bệnh thận mạn tính

B, suy thận mạn tính

C, bệnh cầu thận mạn

30, suy thận cấp sau thận điều trị ntn?

A, loại bỏ nguyên nhân tắc nghẽn

b. lọc máu cấp cứu

c, truyền dịch

31, NMCT cấp thất P không dùng thuốc nào sau đây?

A, nitroglycerin

B, aspirin

C, clopidogrel

D, statin

32, bệnh nhân ĐTNKOĐ không dùng thuốc gì:

A, chẹn kênh Ca nhanh

B, chẹn beta giao cảm

C, statin

D, nitrate

33, VTC cho ăn sớm qua sonde dạ dày nhằm mục đích gì?

A, hạn chế dịch truyền tĩnh mạch

B, tránh hạ đường huyết

C, rút ngắn thời gian nằm viện

D, tránh viêm ruột nhiễm khuẩn

34, điều trị suy thượng thận mạn:

A, bắt buộc dùng corticoid

B, phần lớn chỉ cần dùng mineralcorticoid

C, ăn đủ đường và muối

35, NMCT cấp điều trị thuốc nào sau đây không dùng kéo dài:

A, heparin TLPT thấp

B, aspirin

C, clopidogrel

D, statin

36, biểu hiện của suy hô hấp mạn tính:

A, khó thở khi gắng sức, biểu hiện tím môi đầu chi, móng tay khum

B, khó thở khi nằm…

37, rối loạn thông khí tắc nghẽn không có:

A, TLC < 80%  
38. Biện pháp xử trí khi ngộ độc Gardenal

A, đặt nội khí quản hỗ trợ hô hấp trước khi rửa dạ dày ở bệnh nhân có suy giảm ý thức

B, truyền 10 – 20 l dịch rửa dạ dày liên tục

C, rửa dạ dày 2 lần mỗi lần cách nhau 3 h

D, nếu bệnh nhân đến sau 3 h chỉ dùng than hoạt hấp phụ chứ không rửa dạ dày nữa

39. trong đa số thì rửa dạ dày khi bệnh nhân ngộ độc đến viện trong vòng mấy h?

A, 6 h

B, 12 h

C, 24 h

40, COPD gold B

41, toan hô hấp

42, kiềm hô hấp

43, trong trường hợp toan hô hấp cấp thì pCO2 và pH thay đổi như thế nào?

A, tăng pCO2 10 mmHg ( 40) thì pH tăng 0,08

B, 0,12

C, 0,16

44, chẩn đoán lơ xê m

A, miễn dịch tế bào và di truyền

B, hình thái tế bào và miễn dịch tế bào

C, hình thái tế bào và hóa học tế bào

D, cả A và B

45, nhuộm tế bào blast dòng tủy thì cái nào dương tính:

A, peroxidase và sudan

46, triệu chứng của hội chứng tắc nghẽn

47. chỉ định lọc máu của suy thận cấp trước thận trừ:

A, suy thận cấp đáp ứng tốt với điều trị lợi tiểu

48, suy thận cấp trước thận:

49, thuốc điều trị trong đau cột sống thắt lưng do nguyên nhân cơ học:

A, NSAID, giảm đau, giãn cơ

50, đau trong tổn thương dây S1

51, ho máu phầu thuật trong các trường hợp sau ngoại trừ:

A, suy hô hấp mạn tính

B, tái phát

C, giãn phế quản khu trú 1 bên phổi

D, khối u bít tắc

52, giai đoạn ộc mủ của áp xe phổi phân biệt với :

A giãn phế quản hình túi

B, ung thư áp xe hóa

53, chẩn đoán mô bệnh học ung thư phổi:

A, sinh thiết khối u xuyên thành ngưcj

B, chọc hút dịch và sinh thiết màng phổi

C sinh thiết phế quản

54, chỉ định thở oxy tại nhà

A, PaO2 < 55 mmHg

B, đa hồng cầu

C, suy tim phải

55, khi nghĩ đến táo bón thực thể phải loại trừ bệnh lý thấn kinh nào?

A, viêm đa rễ thần kinh

B, đái tháo đường

56, xét nghiệm nào không cần làm trong tìm nguyên nhân táo bón thực thể?

A, ure, creatinim

B, Ca

C, hormone tuyến giáp

D, glucose máu

57, dẫn lưu ổ áp xe trong áp xe phổi phụ thuộc:

A, vị trí ổ áp xe

B, khoảng cách ổ áp xe tới thành ngực

C, khoảng cách ổ áp xe tới phế quản

58, xử trí ho máu nặng

A, nằm bất động

B, vận động mạnh để máu ra ngoài

59. các biểu hiện ngoài tiêu hóa của bệnh viêm ruột:

A, viêm màng bồ đào

B, viêm mống mắt

C, viêm cột sống dính khớp

D, viêm da hoại tử

60. đái tháo đường khống hoạt động thể lực mạnh khi:

A, đường huyết > 16,5

B, đường huyết > 14,5 + ceton niệu dương tính

C, cả A và B

61, mục tiêu HbA1c ở bênh nhân không mang thai:

A, tùy bệnh nhân nhưng đa số < 7

B, <6,5

62. chỉ đinh phẫu thuật:

A, viêm tụy cấp hoại tử chảy máu

B, viêm tụy cấp hoại tử

C, nang giả tụy

D, viêm tụy cấp

63, hình ảnh tổn thương Xquang trong giãn phế quản trừ:

A, phổi bẩn

B, tổ ong

C, đường ray

64, hình ảnh tổn thương CT trong giãn phế quản trừ:

A, thành phế quản mỏng

B, C, D, đúng

65, lơ xe mi kinh giai đoạn chuyển dạng cấp tiên lượng:

A, xấu, sống thêm 6 tháng đến 1 năm

66, khi nào thì bệnh nhân SLE được mang thai:

A, bệnh ổn định 6 tháng và có xác nhận bác sỹ chuyên khoa

B 2 năm

67, trước khi truyền máu phải giải thích đầy đủ nguy cơ và tai biến rủi roc ho gia đình

68. truyền khối hồng cầu với mục đích:

A, tăng khả năng vận chuyển oxy

B, tăng khối lượng tuần hoàn

69, truyền máu toàn phần trong trường hợp nào:

A, mất máu cấp trong sản khoa và ngoại khoa

70. ca lâm sàng viêm tụy cấp: bệnh nhân sau uống rượu, đau bụng dữ dội lan ra sau lưng, nôn, bụng chướng, ấn dau thượng vị, PUTB(+). CUPM(-), ở nhà tự dùng giảm đau không đỡ

a. hướng chẩn đoán:

A, viêm tụy cấp

b. chỉ định biện pháp thăm dò:

A, CT

B, Siêu âm

C, Xquang

c. chỉ định xét nghiệm:

A, xét nghiệm amylase, lipase máu và công thức máu

d. để giảm đau nên dùng loại nào

A, perfalgan

B, morphin

C, Spamaverin

D, NSAID

71. ngộ độc P hữu cơ nặng có triệu chứng nào sau đây?

A, hôn mê hoặc suy hô hấp hoặc trụy mạch

B, hội chứng muscarinic

72, ngừng truyền PAM trong ngộ độc P: atropine < 4 và ChE > 50

73. quan trọng nhất trong ngộ độc cấp

A, hỏi bênh

B, khám lâm sàng

C, xét nghiệm độc chất

D, cả 3

74, 2 câu điện tâm đồ: 1 câu ngoại tâm thu thất nhịp đôi và 1 câu BAV 3